

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**  
**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness  
Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026  
Hanoi, 11 Feb 2026

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
To: - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

|          |                                                             |                                                                                                                 |
|----------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)</b><br>Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited |
| <b>2</b> | <b>Tên ngân hàng giám sát:</b><br>Supervising bank:         | <b>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam</b><br>Shinhan Bank Vietnam Limited                                      |
| <b>3</b> | <b>Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND</b><br>MAFM VNDIAMOND ETF                                                             |
| <b>4</b> | <b>Mã Quỹ:</b><br>Fund name:                                | <b>FUEMAVND</b><br>FUEMAVND                                                                                     |
| <b>5</b> | <b>Kỳ báo cáo</b><br>Reporting period:                      | <b>Ngày 10 Tháng 02 Năm 2026</b><br>10-Feb-2026                                                                 |
| <b>6</b> | <b>Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>Ngày 11 Tháng 02 Năm 2026</b><br>11-Feb-2026                                                                 |

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA                                  | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD<br>10/02/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>09/02/2026 |
|-----------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Giá trị tài sản ròng</b><br><b>Net Asset Value</b> |                                         |                                       |
| 1.1       | của quỹ ETF/ of Fund                                  | 303,442,867,822.00                      | 304,028,497,491.00                    |
| 1.2       | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Unit    | 1,640,231,718.00                        | 1,643,397,284.00                      |
| 1.3       | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Unit                  | 16,402.31                               | 16,433.97                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**NGÂN HÀNG**  
**TNHH**  
**MỘT THÀNH VIÊN**  
**SHINHAN**  
**VIỆT NAM**

**Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam**  
Shinhan Bank Vietnam Limited  
Kim Daejin

**Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán**  
Director of Securities Services Department

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

**CÔNG TY**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**QUẢN LÝ QUỸ**  
**MIRAE ASSET**  
**(VIỆT NAM)**

**Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)**  
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited  
Soh Jin Wook

**Tổng giám đốc**  
General Director